

KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG
CỦA BAN THƯỜNG VỤ THÀNH ỦY
thực hiện Nghị quyết số 79-NQ/TW, ngày 06/01/2026 của Bộ Chính trị
về phát triển kinh tế nhà nước

Thực hiện Nghị quyết số 79-NQ/TW, ngày 06/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế nhà nước, Ban Thường vụ Thành ủy ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tạo sự đồng thuận, thống nhất cao trong nhận thức và hành động trong toàn Đảng bộ, hệ thống chính trị, lãnh đạo các doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn góp nhà nước trên địa bàn thành phố và Nhân dân thành phố về quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế nhà nước tại Nghị quyết số 79-NQ/TW, ngày 06/01/2026 của Bộ Chính trị.

- Xác định cụ thể các nhiệm vụ, giải pháp nhằm tạo động lực mới, phát triển tăng tốc và bứt phá khu vực kinh tế nhà nước của thành phố.

2. Yêu cầu

- Xác định rõ giải pháp, lộ trình phù hợp làm cơ sở phân công cụ thể trách nhiệm cho các cơ quan, địa phương, đơn vị tổ chức triển khai thực hiện; kiểm tra, giám sát thực hiện Nghị quyết số 79-NQ/TW.

- Tổ chức thực hiện Nghị quyết số 79-NQ/TW với tinh thần quyết tâm cao, nỗ lực lớn; hành động quyết liệt, hiệu quả, có trọng tâm, trọng điểm, làm việc nào ra việc đó, làm việc gì dứt việc đó; phân công phải 06 rõ: *rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ thẩm quyền, rõ hiệu quả*, các nhiệm vụ phải đúng thẩm quyền.

- Bảo đảm yêu cầu về “5 hóa” nguồn lực nhà nước: (i) Tối ưu hóa nguồn lực nhà nước; (ii) Thông minh hóa quản lý nguồn lực nhà nước; (iii) Hải hòa hóa lợi ích của Nhà nước, Nhân dân và doanh nghiệp; hải hòa hóa giữa triển khai Nghị quyết 79-NQ/TW về phát triển kinh tế nhà nước và triển khai Nghị quyết 68-NQ/TW về phát triển kinh tế tư nhân, giữa nguồn lực Nhà nước và nguồn lực tư nhân một cách hợp lý, hiệu quả; (iv) Xanh hóa nguồn lực nhà nước; (v) Số hóa nguồn lực nhà nước bảo đảm “đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung”.

- Thể hiện rõ 05 quan điểm chỉ đạo tại Nghị quyết 79-NQ/TW, trong đó: kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo trong nền kinh tế thị trường định hướng XHCN, bảo đảm ổn định kinh tế vĩ mô, các cân đối lớn của nền kinh tế; bình đẳng trước pháp luật với các khu vực kinh tế khác; các nguồn lực kinh tế nhà nước phải được rà soát, thống kê, đánh giá, hạch toán đầy đủ theo nguyên tắc thị trường gắn với các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng an ninh; tiên phong kiến tạo phát triển, dẫn dắt, mở đường; nguồn lực nhà nước là “vốn mồi”, kích hoạt huy động mọi nguồn lực xã hội cho phát triển đất nước; tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước, giám sát của Nhân dân.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Nâng cao hiệu quả, phát huy vai trò chủ đạo, tiên phong, định hướng chiến lược của kinh tế nhà nước trong những ngành, lĩnh vực then chốt, thiết yếu, chiến lược; dẫn dắt, hỗ trợ các thành phần kinh tế khác cùng phát triển; góp phần thúc đẩy phát triển nhanh, bền vững, bảo đảm quốc phòng, an ninh quốc gia; thúc đẩy tiến bộ, công bằng xã hội, nâng cao đời sống người dân; góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 – 2030. Phấn đấu mục tiêu đến năm 2030, thành phố Hải Phòng trở thành thành phố cảng biển công nghiệp hiện đại, văn minh, sinh thái và đáng sống tầm cỡ khu vực Đông Nam Á, góp phần hiện thực hóa đưa đất nước trở thành nước phát triển, thu nhập cao trong giai đoạn đến năm 2045.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

- Về đất đai, tài nguyên

+ Quản lý, khai thác, huy động và sử dụng hợp lý, tiết kiệm, hiệu quả, công khai, minh bạch, đáp ứng yêu cầu tăng trưởng kinh tế nhanh, bền vững; bảo đảm quốc phòng, an ninh, an ninh kinh tế, bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu.

+ Phấn đấu đi đầu về phát triển xanh và bền vững, là hình mẫu chuyển đổi xanh của cả nước. Đẩy mạnh số hóa, ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao năng lực quản lý tài nguyên và môi trường. Phân bổ, xây dựng cơ cấu sử dụng đất hợp lý, hạn chế mất cân đối giữa đất ở và đất xây dựng cơ sở hạ tầng. Đẩy mạnh xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng phục vụ bảo vệ môi trường, phòng, chống và giảm nhẹ tác động của thiên tai. Hạn chế sử dụng năng lượng hóa thạch, chuyển sang năng lượng xanh và năng lượng tái tạo. Thực hiện thành công mô hình “*Cơ sở kinh doanh dịch vụ thân thiện với môi trường, không sử dụng sản phẩm nhựa dùng một lần tại các điểm du lịch*”

- Về tài sản kết cấu hạ tầng

Phát triển kết cấu hạ tầng giao thông đồng bộ, hiện đại, kết nối thuận lợi với trong nước và quốc tế bằng cả 05 loại hình giao thông theo mô hình vận tải đa phương thức. Đầu tư xây dựng các trục giao thông đường bộ chiến lược tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội. Phát triển hệ thống giao thông công cộng hiện đại, thân thiện môi trường. Hoàn thành các bến của Cảng cửa ngõ quốc tế Lạch Huyện; xây dựng các bến khởi động Cảng biển Nam Đồ Sơn và phát triển cảng khu vực sông Văn Úc. Nâng cấp hệ thống cảng thủy nội địa; phát triển các tuyến đường thủy ven biển để tận dụng ưu thế của vận tải sông pha biển. Đẩy nhanh tiến độ triển khai xây dựng, cải tạo, mở rộng Cảng hàng không quốc tế Cát Bi; lập quy hoạch Cảng hàng không quốc tế tại Hải Phòng. Thúc đẩy hoạt động vận tải xuyên biên giới.

- Về ngân sách nhà nước, dự trữ quốc gia, quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách

+ Tăng trưởng GRDP giai đoạn 2026 - 2030 đạt bình quân 13%/năm trở lên, phấn đấu đạt 14%/năm; trong đó công nghiệp - xây dựng tăng 15,2%/năm; dịch vụ tăng 10,9%/năm; nông, lâm và thủy sản tăng 2%/năm; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm tăng 8%/năm.

+ Cơ cấu lại thu - chi ngân sách hợp lý, hiệu quả, tạo động lực phát triển kinh tế địa phương; phấn đấu đến năm 2030 tối thiểu 60% chi ngân sách dành cho đầu tư phát triển, tối đa 40% chi thường xuyên. Ưu tiên phân bổ ngân sách cho các dự án hạ tầng chiến lược, tạo không gian phát triển mới.

+ Đảm bảo tỷ lệ huy động nguồn ngân sách giai đoạn 2026 - 2030 khoảng 18% GDP; bội chi ngân sách khoảng 5% GDP.

+ Rà soát, sắp xếp, nâng cao hiệu quả quản lý và sử dụng quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách.

- Về doanh nghiệp nhà nước.

Thúc đẩy một số doanh nghiệp nhà nước do Ủy ban nhân dân thành phố là cơ quan đại diện chủ sở hữu có quy mô lớn tham gia vào chuỗi cung ứng, liên kết giá trị; 100% doanh nghiệp nhà nước do Ủy ban nhân dân thành phố là cơ quan đại diện chủ sở hữu thực hiện quản trị doanh nghiệp hiện đại trên nền tảng số.

- Về đơn vị sự nghiệp công lập.

Tiếp tục xã hội hoá mạnh mẽ cung cấp các dịch vụ công; tiếp tục tinh gọn đầu mối, phấn đấu chỉ còn các đơn vị sự nghiệp công lập phục vụ nhiệm vụ chính trị, quản lý nhà nước và cung ứng dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu.

2.2. Mục tiêu tầm nhìn đến năm 2045

Kinh tế nhà nước trở thành nền tảng vững chắc bảo đảm tự chủ chiến lược, tự cường và sức cạnh tranh toàn diện của nền kinh tế; quản trị hiện đại, minh bạch, hiệu quả, có năng lực cạnh tranh cao và hội nhập sâu vào kinh tế toàn cầu, cung ứng

dịch vụ công chất lượng cao, khẳng định tính ưu việt của chủ nghĩa xã hội; cùng với các khu vực kinh tế khác hiện thực hoá mục tiêu Hải Phòng định hướng trở thành thành phố có trình độ phát triển cao trong nhóm các thành phố hàng đầu châu Á và thế giới, đô thị đạt tầm cỡ quốc tế. Thành phố sẽ là đầu mối kết nối, phát triển mạng lưới khu vực, quốc tế, sở hữu hạ tầng hiện đại và khả năng thích ứng biến đổi khí hậu cao.

Phấn đấu đến năm 2045, thành phố có tối thiểu 50% đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thành phố tự bảo đảm chi thường xuyên, chi đầu tư hoặc tự bảo đảm chi thường xuyên hoạt động hiệu quả theo cơ chế thị trường.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Nhiệm vụ, giải pháp chung.

1.1. Quán triệt đầy đủ, sâu sắc trong cả hệ thống chính trị và toàn xã hội các quan điểm, chủ trương của Đảng đối với phát triển kinh tế nhà nước

Tập trung quán triệt sâu sắc quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế nhà nước nhằm đổi mới mạnh mẽ tư duy trong lãnh đạo, chỉ đạo; chuyển mạnh từ quản lý hành chính sang kiến tạo phát triển, quản trị hiện đại, hành động quyết liệt; khẳng định vai trò chủ đạo của kinh tế nhà nước trong phát triển nhanh, bền vững. Gắn việc tuyên truyền Nghị quyết số 79-NQ/TW của Bộ Chính trị với tuyên truyền mục tiêu xây dựng Hải Phòng trở thành thành phố cảng công nghiệp hiện đại, văn minh, sinh thái và đáng sống.

Công tác tuyên truyền cần đạt được các mục tiêu: Nhất quán nhận thức của các cấp ủy, chính quyền, cả hệ thống chính trị, lãnh đạo các doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn góp nhà nước trên địa bàn thành phố và Nhân dân về vị trí, vai trò của kinh tế nhà nước; trong đó, khẳng định mạnh mẽ kinh tế nhà nước là thành phần đặc biệt quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Nhận thức được các mục tiêu phát triển kinh tế nhà nước phải là tiên phong kiến tạo phát triển, dẫn dắt, mở đường, thúc đẩy công nghiệp hoá, hiện đại hoá, cơ cấu lại nền kinh tế và xác lập mô hình tăng trưởng mới, lấy khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số làm động lực chính, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia. Chú trọng xây dựng và phát triển doanh nghiệp nhà nước lớn trong các ngành, lĩnh vực thiết yếu. Phát huy vai trò của các doanh nghiệp nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập trong mối quan hệ liên kết, hợp tác nghiên cứu, phát triển khoa học và công nghệ.

- **Tổ chức tuyên truyền:** Thông qua chức năng, nhiệm vụ và các kênh thông tin thuộc phạm vi quản lý, các cơ quan: Ban Tuyên giáo và Dân vận; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Sở Tài chính; các địa phương; các cơ quan báo chí... xây dựng Kế hoạch truyền thông cụ thể của ngành, cơ quan, đơn vị

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

1.2. Xây dựng và thực thi chính sách, pháp luật công bằng, minh bạch theo cơ chế thị trường trong khai thác và sử dụng nguồn lực quốc gia.

Tổ chức triển khai Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt phát triển kinh tế nhà nước; Nghị định của Chính phủ và các quy định của pháp luật liên quan đến phát triển nhằm phát huy, sử dụng hiệu quả 09 thành tố của kinh tế nhà nước, nâng cao giá trị gia tăng, tuân thủ quy luật thị trường, giảm can thiệp hành chính, giải quyết tốt quan hệ Nhà nước, thị trường và xã hội; tháo gỡ được các nút thắt, điểm nghẽn từ thực tiễn; thu hút được nhân tài; có chế độ tiền lương, chính sách cán bộ để phát huy tinh thần trách nhiệm, dám nghĩ, dám làm, dám dấn thân; phân định rõ các nhiệm vụ Nhà nước làm theo Nghị quyết 79, xác định nguyên tắc Nhà nước làm những gì tư nhân không làm hoặc không có khả năng làm, những gì tư nhân làm được thì Nhà nước phải làm tốt hơn; mở rộng hợp tác công tư; hài hòa hóa quyền hạn gắn với quyền sở hữu; tăng cường phân cấp, phân quyền; có cơ chế chính sách ưu đãi nhưng phải có công cụ để kiểm tra, giám sát, kiểm soát.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên; Sau khi Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết về một số cơ chế, chính sách đặc biệt phát triển kinh tế nhà nước; Chính phủ ban hành các Nghị định hướng dẫn và các quy định của pháp luật khác có liên quan.

1.3. Phối hợp với Bộ Công an khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu quốc gia để kịp thời giám sát, đánh giá hiệu quả quản lý, sử dụng vốn, tài sản, nguồn lực nhà nước, làm căn cứ cho hoạch định chính sách, phân bổ và điều tiết nguồn lực.

Dữ liệu về chủ thể và các nguồn lực của kinh tế nhà nước được cập nhật thường xuyên, bảo đảm liên thông, tích hợp, chia sẻ, an toàn, an ninh thông tin, dữ liệu, bảo vệ vững chắc chủ quyền quốc gia trên không gian mạng; khai thác, sử dụng dữ liệu để kịp thời giám sát, đánh giá hiệu quả quản lý, sử dụng vốn, tài sản, nguồn lực nhà nước, làm căn cứ cho hoạch định chính sách, phân bổ và điều tiết nguồn lực.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên; Trên cơ sở Bộ Công an hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu về quốc gia.

1.4. Chấm dứt tình trạng thanh tra, kiểm tra, kiểm toán chồng chéo, trùng lặp, kéo dài, không cần thiết.

Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ phục vụ thanh tra, kiểm tra, kiểm toán trên nền tảng số, bảo đảm thống nhất với lộ trình kế hoạch chuyển đổi số tại các Bộ, cơ quan, địa phương và doanh nghiệp. Đảm bảo xử lý nghiêm, kịp thời các hành vi lạm dụng thanh tra, kiểm tra, kiểm toán để gây khó khăn cho các tổ chức, đơn vị; các vụ việc gây thất thoát, lãng phí, tiêu cực, bảo đảm tính răn đe, phòng ngừa từ sớm, từ xa; thu hồi tối đa cho Nhà nước những tài sản, kinh phí bị sử dụng

sai mục đích hoặc bị chiếm đoạt, không để gây ra hệ lụy ảnh hưởng đến nền kinh tế, ảnh hưởng đến đời sống của Nhân dân.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

1.5. Xây dựng cơ chế đủ mạnh để bảo vệ cán bộ dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung trong các trường hợp không có yếu tố tham nhũng, vụ lợi. Thiết lập quy trình xem xét độc lập, toàn diện và minh bạch để đánh giá bản chất vụ việc là sai sót khách quan hay vi phạm pháp luật nhằm xử lý đúng người, đúng tội.

Thời gian thực hiện: Quý IV/2026. Sau khi Bộ Nội vụ báo cáo cấp có thẩm quyền ban hành chính sách bảo vệ cán bộ dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung.

1.6. Tăng cường hoạt động đối thoại; tiếp nhận, lắng nghe phản ánh, kiến nghị để giải quyết kịp thời khó khăn, vướng mắc hoặc báo cáo cơ quan có thẩm quyền để giải quyết.

Tổ chức Hội nghị gặp mặt, tiếp xúc doanh nghiệp; xây dựng các Hội nghị đối thoại riêng để giải quyết các vướng mắc phát sinh của doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn góp nhà nước trên địa bàn thành phố theo từng lĩnh vực trong trường hợp cần thiết; tổ chức các hoạt động kết nối giữa doanh nghiệp tư nhân với doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp FDI.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

2. Nhiệm vụ, giải pháp cụ thể.

2.1. Đối với đất đai, tài nguyên.

- Rà soát chính xác các loại đất để có phương án điều chỉnh quy hoạch phù hợp trên cơ sở bảo đảm an ninh lương thực quốc gia kết hợp nâng cao hiệu quả sử dụng đất, tạo quỹ đất hợp lý cho phát triển công nghiệp và dịch vụ, đô thị, thúc đẩy việc quản lý, sử dụng đất tiết kiệm, hiệu quả, phù hợp với nhu cầu thực tế và có tầm nhìn dài hạn.

Thời gian hoàn thành: Trong Quý III/2026.

- Rà soát, lập danh sách và cập nhật định kỳ các khu vực đất trong và ngoài khu công nghiệp cần thu hút nhà đầu tư thực hiện các dự án phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng, công nghiệp, dịch vụ, phát triển đô thị, nhà ở xã hội theo quy hoạch, công khai trên cổng thông tin điện tử nhằm tạo cơ hội tiếp cận đất đai bình đẳng giữa các nhà đầu tư.

Thời gian hoàn thành: Định kỳ hàng năm

- Làm rõ trách nhiệm của tổ chức, cá nhân có thẩm quyền và cương quyết thu hồi đất bỏ hoang, sử dụng sai mục đích, lãng phí. Xử lý dứt điểm các dự án tồn đọng, kéo dài, nhằm giải phóng nguồn lực cho tăng trưởng.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

- Phối hợp chặt chẽ với Bộ Nông nghiệp và Môi trường và các Bộ, ngành Trung ương trong thực hiện công tác xây dựng các cơ chế chính sách, quy định vượt trội nhằm thúc đẩy thành tố đất đai, tài nguyên khoáng sản, tài nguyên nước, vùng biển, vùng trời, không gian ngầm trong kinh tế nhà nước.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

- Thực hiện đúng, đủ và hiệu quả các chính sách, quy định đất đai, tài nguyên khoáng sản, tài nguyên nước, vùng biển, vùng trời, không gian ngầm trong kinh tế nhà nước với một số giải pháp cơ bản như: (1) Hiện đại hoá quản trị nhằm điều hoà, phân phối, sử dụng tài nguyên nước tiết kiệm, hiệu quả, công bằng, hợp lý giữa các đối tượng sử dụng, ngành kinh tế, bảo đảm an ninh nguồn nước, an ninh lương thực và an ninh năng lượng. (2) Áp dụng công cụ kinh tế, tài chính để tạo cơ chế hạch toán và chia sẻ lợi ích trong quản lý, khai thác, sử dụng nước tiết kiệm, công bằng, bền vững, nâng cao giá trị của tài nguyên nước; (3) Quản lý tập trung, liên ngành, bảo đảm khai thác hiệu quả, bền vững tài nguyên biển, đảo; (4) Phát triển nhanh và bền vững các loại năng lượng sạch, xanh từ biển, ưu tiên phát triển điện gió ngoài khơi; (5) Thúc đẩy việc nuôi trồng, đánh bắt thủy hải sản vùng biển xa với công nghệ hiện đại, bền vững, phù hợp luật pháp quốc tế. (6) Xây dựng và phát triển các trung tâm dịch vụ hậu cần nghề cá, cảng lưỡng dụng quân - dân sự tại các đảo, vị trí trọng yếu. (7) Ưu tiên xây dựng các công trình hạ tầng biển, đảo trọng yếu khác nhằm bảo đảm mục tiêu phát triển kinh tế và củng cố quốc phòng, an ninh....

Thời gian thực hiện: Thường xuyên, phù hợp với hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương.

b. Đối với tài sản kết cấu hạ tầng

- Đẩy nhanh tiến độ lập Quy hoạch chung thành phố Hải Phòng đến năm 2050, tầm nhìn đến năm 2075 bảo đảm phát triển kết cấu hạ tầng với tầm nhìn dài hạn, đồng bộ, hiện đại, vượt trước, đón đầu xu thế phát triển và dịch chuyển của các ngành kinh tế trong khu vực và trên thế giới, thúc đẩy phát triển nhanh, bền vững, chuyển đổi xanh, chuyển đổi số và thích ứng biến đổi khí hậu, gia tăng khả năng chống chịu các hình thái thời tiết cực đoan. Bảo đảm quy hoạch đồng bộ, liên kết, đa ngành, đa mục tiêu nhằm khai thác hiệu quả và tận dụng tối đa chức năng của các loại hình kết cấu hạ tầng.

Thời hạn hoàn thành: Trong năm 2026

- Mở rộng việc áp dụng các hình thức đầu tư theo phương thức công - tư như “đầu tư công - quản trị tư”, “đầu tư tư - sử dụng công” và các hình thức hợp tác công tư khác để xây dựng và quản lý, vận hành hiệu quả nhất các công trình kết cấu hạ tầng; Trong đó chú trọng đến công tác triển khai xây dựng, phát triển hạ tầng Khu thương mại tự do thế hệ mới của thành phố.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

- Phát triển đồng bộ cả 05 loại hình giao thông theo mô hình vận tải đa phương thức. Đôn đốc tiến độ thực hiện các dự án giao thông trọng điểm, sớm hoàn thành đưa vào sử dụng các công trình kết cấu hạ tầng giao thông quan trọng. Nâng cấp hệ thống cảng thủy nội địa. Phát triển các tuyến đường thủy ven biển để tận dụng ưu thế của vận tải sông pha biển. Đẩy nhanh tiến độ xây dựng, mở rộng, cải tạo Cảng hàng không quốc tế Cát Bi.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

- Rà soát, hoàn thiện cơ chế quản lý, khai thác, sử dụng đối với các loại tài sản kết cấu hạ tầng văn hoá, thể thao, du lịch, hạ tầng các khu công nghiệp, khu kinh tế, khu thương mại tự do ... do ngân sách thành phố đầu tư để huy động nguồn lực ngoài ngân sách cùng tham gia trên cơ sở bảo đảm tính hiệu quả, công khai, minh bạch, chống thất thoát, lãng phí, phù hợp với quy định của pháp luật.

Thời hạn thực hiện: Hàng năm

- Phối hợp chặt chẽ với các Bộ, ngành Trung ương trong thực hiện công tác xây dựng các cơ chế chính sách, hành lang pháp lý để thúc đẩy phát triển các công trình kết cấu hạ tầng do nhà nước xây dựng như: (1) Chính sách về quản lý, sử dụng và khai thác các loại tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý, (2) Các quy định pháp luật về xây dựng đối với các dự án có tính chất “đa ngành, đa mục tiêu” (3) cơ chế đầu tư trạm đỗ thông minh theo hướng khuyến khích và ưu đãi đầu tư theo hình thức đối tác công - tư (PPP) để phát triển hệ thống hạ tầng mặt đất cho kinh tế tầm thấp.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

2.3. Đối với ngân sách nhà nước.

- Điều hành có hiệu quả dự toán ngân sách nhà nước hàng năm, phấn đấu hoàn thành và hoàn thành vượt mức dự toán Hội đồng nhân dân thành phố giao.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

- Triển khai có hiệu quả, toàn diện các cơ chế đặc thù theo Nghị quyết số 226/2025/QH15, nhất là các cơ chế về quản lý tài chính, ngân sách nhà nước để tạo nguồn lực phát triển cho thành phố.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

- Xây dựng, điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn và đầu tư công hàng năm, trong đó ưu tiên các dự án hạ tầng then chốt, nâng cao hiệu quả phân bổ, sử dụng, giải ngân vốn đầu tư công.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

- Đa dạng hoá các kênh huy động vốn cho ngân sách. Bảo đảm nguyên tắc, cân đối ngân sách chỉ vay cho chi đầu tư phát triển và trong phạm vi khả năng trả

nợ; xây dựng kế hoạch vay, trả nợ công trung hạn, gắn với kiểm soát rủi ro và năng lực trả nợ; bố trí nguồn trả nợ hằng năm đầy đủ, đúng hạn.

Thời hạn thực hiện: Hàng năm

- Phối hợp hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu về nợ công có tính kết nối giữa Trung ương và địa phương, phục vụ công tác điều hành tài khoá chủ động, hiệu quả. Tăng cường công khai, minh bạch thông tin về nợ công.

Thời hạn thực hiện: Theo chỉ đạo của các cơ quan Trung ương

2.4. Đối với các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách.

- Rà soát, sáp nhập, giải thể các quỹ ngoài ngân sách trùng lặp, kém hiệu quả, không phù hợp với yêu cầu phát triển; giảm đầu mối để tăng quy mô, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn của các quỹ; tăng cường kiểm tra, giám sát tình hình quản lý, sử dụng các quỹ.

Thời gian hoàn thành: Trong Quý III/2026.

- Đẩy mạnh số hóa, công khai thông tin và kết quả hoạt động.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

- Xây dựng và thực hiện kế hoạch cải cách quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách theo hướng: (i) ủy thác quản lý tài chính quỹ cho các tổ chức ngân hàng, công ty tài chính chuyên nghiệp; (ii) Cơ quan nhà nước chỉ tập trung xây dựng tiêu chí, điều kiện huy động và giải ngân vốn từ quỹ; (iii) Huy động nguồn lực xã hội hóa và giảm phụ thuộc vào ngân sách

Thời gian hoàn thành: Trong Quý III/2026.

- Thực hiện nghiêm việc không hình thành mới quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách, trừ các trường hợp cấp bách, cấp thiết theo yêu cầu của Bộ Chính trị, Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

2.5. Đối với doanh nghiệp nhà nước.

- Tiếp tục củng cố, phát triển, bảo đảm doanh nghiệp nhà nước thực sự là một lực lượng vật chất quan trọng của kinh tế nhà nước, góp phần phát triển kinh tế và thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội; Xây dựng Đề án phát triển doanh nghiệp tiên phong, dẫn dắt; trong đó xác định rõ mục tiêu, giải pháp, nhiệm vụ, lộ trình cụ thể để triển khai hiệu quả Đề án, báo cáo cấp có thẩm quyền phê duyệt trên cơ sở căn cứ danh mục doanh nghiệp nhà nước mạnh, quy mô lớn, đóng vai trò dẫn dắt trong các ngành, lĩnh vực then chốt, chiến lược.

Thời gian thực hiện: Quý III/2026

- Doanh nghiệp nhà nước sử dụng các nguồn lực để chủ động dẫn dắt, kích hoạt và huy động mạnh mẽ các nguồn lực xã hội tham gia đầu tư, tạo sức lan toả và hiệu ứng cộng hưởng trong phát triển kinh tế. Kết quả nghiên cứu, phát triển do

doanh nghiệp nhà nước thực hiện thành công phải được ứng dụng vào thực tế trong các khâu sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

- Khuyến khích các doanh nghiệp nhà nước đẩy mạnh tiên phong hoạt động nghiên cứu khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; đầu tư, liên kết với các doanh nghiệp khác trong chuỗi giá trị thuộc lĩnh vực kinh doanh chính hoặc các doanh nghiệp công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; đầu tư vào các lĩnh vực giảm phát thải khí nhà kính, hấp thụ khí thải nhà kính, phát triển kinh tế tuần hoàn sử dụng nguyên liệu đầu vào là thành phần gây ảnh hưởng môi trường.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

- Thiết lập hệ thống kiểm tra, kiểm soát nội bộ có hiệu quả trong việc phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật, xung đột lợi ích. Kiên quyết thay thế, miễn nhiệm những người thiếu trách nhiệm, yếu kém để xảy ra thất thoát, lãng phí, gây ảnh hưởng tiêu cực, làm trì trệ, kìm hãm sự phát triển và hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

- Thực hiện có hiệu quả cơ chế tiền lương, bảo đảm khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp nhà nước với các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế khác trong việc thu hút nguồn lực chất lượng cao. Đề xuất triển khai tại Thành phố sau khi có kết quả thí điểm cơ chế đặc thù của Trung ương về thuê, tuyển dụng, bổ nhiệm giám đốc/tổng giám đốc tại một số doanh nghiệp nhà nước.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

- Triển khai cơ chế đánh giá hiệu quả doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn góp của Thành phố theo nguyên tắc đánh giá tổng thể trên cơ sở mục tiêu, nhiệm vụ được giao, phản ánh đầy đủ lợi thế, các nguồn lực Nhà nước giao thông qua các chỉ số hiệu quả tài chính, phi tài chính được lượng hoá, minh bạch, phù hợp thông lệ quốc tế; hạch toán tách bạch nhiệm vụ sản xuất kinh doanh và nhiệm vụ chính trị, quốc phòng, an ninh, nhiệm vụ không vì mục tiêu lợi nhuận.

Thời gian thực hiện: Sau khi có hướng dẫn của Trung ương.

- Khẩn trương rà soát, xử lý các dự án đầu tư yếu kém, doanh nghiệp thua lỗ kéo dài; xác định rõ và xử lý trách nhiệm của tổ chức, cá nhân có liên quan theo quy định, tạo điều kiện để doanh nghiệp thực hiện thủ tục phá sản hoặc tiếp tục tái cơ cấu, hoạt động lành mạnh trở lại, tránh để kéo dài gây lãng phí, thất thoát tài

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

Rà soát các quy định, xác định rõ nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của các chức danh quản lý trong hệ thống quản trị của doanh nghiệp nhà nước, bảo đảm trách nhiệm đi đôi với quyền hạn; cơ chế giám sát hoạt động, trách nhiệm giải trình

của người đại diện phần vốn nhà nước, các chức danh quản lý tại doanh nghiệp gắn với việc nâng cao tiêu chuẩn, điều kiện, tăng cường phân công, phân cấp.

Thời hạn hoàn thành: Quý IV/2026

- Ban hành kế hoạch cơ cấu lại vốn nhà nước tại doanh nghiệp và đổi mới, sắp xếp doanh nghiệp nhà nước theo giai đoạn; Xây dựng và triển khai kế hoạch chuyển giao vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ từ 50% vốn điều lệ trở xuống cho doanh nghiệp có chức năng kinh doanh và đầu tư vốn nhà nước, doanh nghiệp nhà nước cùng ngành nghề để quản lý, đầu tư phát triển, thực hiện trách nhiệm của chủ sở hữu đối với phần vốn góp của Nhà nước tại doanh nghiệp (tái cơ cấu, bổ sung vốn hoặc thoái vốn), bảo đảm hiệu quả nguồn vốn đầu tư của Nhà nước.

Thời gian thực hiện: Trong từng giai đoạn, sau khi Thủ tướng Chính phủ ban hành Tiêu chí phân loại doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn góp nhà nước của từng giai đoạn.

- Phối hợp chặt chẽ với Bộ Tài chính trong quá trình xây dựng, trình cấp có thẩm quyền về sửa đổi, bổ sung các quy định, chính sách liên quan đến hoạt động quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

2.6. Đối với các tổ chức tín dụng nhà nước

- Rà soát hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến hoạt động của các ngân hàng chính sách theo chức năng, nhiệm vụ được giao; báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định các nội dung vượt thẩm quyền, vướng mắc phát sinh (nếu có) nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động tín dụng chính sách phục vụ nhu cầu đầu tư, an sinh xã hội, phát triển kinh tế đất nước.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

2.7. Đối với đơn vị sự nghiệp công lập

- Thực hiện phân loại các đơn vị theo mức độ tự chủ và tính chất nhiệm vụ; sắp xếp, tổ chức lại hệ thống đơn vị sự nghiệp công lập phù hợp với chính quyền địa phương 02 cấp, bảo đảm tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả. Bảo đảm kinh phí cho các dịch vụ công cơ bản thiết yếu; kiên quyết không để việc thiếu nguồn lực (con người, tài chính...) dẫn tới giảm chất lượng phục vụ người dân;

Thời gian hoàn thành: Quý II năm 2027.

- Chuyển đổi đơn vị sự nghiệp công lập trong các ngành, lĩnh vực phù hợp sang mô hình doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

Thời gian hoàn thành: Giai đoạn 2026 – 2030, sau khi các Bộ, ngành Trung ương ban hành quy định, chính sách chuyển đổi đơn vị công lập thành doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

- Thực hiện chuyển mạnh từ cấp trực tiếp kinh phí cho các đơn vị sự nghiệp công lập sang hỗ trợ trực tiếp cho đối tượng chính sách theo hướng tính đúng, tính đủ chi phí khi sử dụng dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu, gắn với cơ chế kiểm soát.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

- Xây dựng và triển khai kế hoạch kiểm định, đánh giá độc lập và công khai kết quả chất lượng dịch vụ sự nghiệp công theo tiêu chuẩn, tiêu chí do bộ quản lý chuyên ngành, lĩnh vực ban hành.

Thời gian hoàn thành: Giai đoạn 2026 – 2030, sau khi các Bộ, ngành Trung ương ban hành các bộ tiêu chí.

- Rà soát, sắp xếp danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước.

Thời gian hoàn thành: Giai đoạn 2026 – 2030.

- Triển khai ứng dụng công nghệ số để người dân trực tiếp đánh giá chất lượng, hiệu quả, mức độ hài lòng đối với các dịch vụ sự nghiệp công.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

- Khuyến khích tư nhân và các tổ chức xã hội tham gia cung ứng dịch vụ sự nghiệp công. Mở rộng, nâng cao hiệu quả cơ chế hợp tác công tư trong các lĩnh vực dịch vụ sự nghiệp công có khả năng cạnh tranh; chú trọng cơ chế hợp tác về nhân lực, thương hiệu và công nghệ trên cơ sở bảo đảm thực hiện đầy đủ chức năng và nhiệm vụ giao.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

- Các đơn vị sự nghiệp công tự chủ tối thiểu chi thường xuyên trở lên được tự chủ về tổ chức bộ máy, tiền lương và các khoản thù lao, đãi ngộ khác, tuyển dụng và sử dụng nhân sự theo kết quả hoạt động như doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ. Tập trung đầu tư phát triển đối với một số đơn vị sự nghiệp công lập quan trọng có tiềm lực, có khả năng cạnh tranh trong một số lĩnh vực nghiên cứu cơ bản, ngành công nghệ chiến lược.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên. Sau khi các Bộ, ngành Trung ương ban hành chính sách, quy định cụ thể.

- Thực thi hiệu quả cơ chế nâng cao hiệu quả hoạt động và minh bạch của các đơn vị sự nghiệp công lập. Nghiên cứu thực hiện mô hình quản trị và điều hành đơn vị sự nghiệp công lập theo tiêu chuẩn, chuẩn mực tiên tiến, hiện đại, minh bạch gắn với trách nhiệm người đứng đầu. Thí điểm thành lập bộ phận có chức năng tư vấn chuyên sâu trong các đơn vị có quy mô lớn và thực hiện thuê Giám đốc điều hành tại các đơn vị sự nghiệp công lập. Không tổ chức Hội đồng quản lý trong đơn vị sự nghiệp công lập; củng cố, phát huy vai trò lãnh đạo, chỉ đạo cấp ủy đảng trong đơn vị theo quy định.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên. Sau khi các Bộ, ngành Trung ương ban hành chính sách, quy định cụ thể.

- Phối hợp chặt chẽ với Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính trong quá trình nghiên cứu, xây dựng và hoàn thiện hệ thống văn bản pháp luật liên quan đến tổ chức, hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cấp ủy, tổ chức đảng từ thành phố đến cơ sở quán triệt sâu sắc Nghị quyết số 79-NQ/TW và Kế hoạch hành động này.

2. Đảng ủy Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo xây dựng Kế hoạch thực hiện; giao nhiệm vụ, thời hạn, sản phẩm cho các sở, ban, ngành, địa phương, đơn vị thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch hành động này.

3. Mặt trận Tổ quốc và tổ chức chính trị - xã hội thành phố căn cứ chức năng, nhiệm vụ, có kế hoạch thường xuyên quán triệt, phổ biến, tuyên truyền, vận động doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn góp nhà nước và Nhân dân thực hiện Kế hoạch hành động; tham gia giám sát, phản biện xã hội về chủ trương, chính sách liên quan đến phát triển kinh tế nhà nước.

4. Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn việc tổ chức tuyên truyền, phổ biến và triển khai thực hiện; chỉ đạo, định hướng báo chí thông tin, tuyên truyền, phổ biến về Nghị quyết số 79-NQ/TW và Kế hoạch hành động này. Chủ động nắm bắt tình hình dư luận xã hội, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật và những vấn đề có liên quan.

5. Đảng ủy Ủy ban nhân dân thành phố định kỳ báo cáo Ban Thường vụ Thành ủy về kết quả thực hiện các nhiệm vụ tại Kế hoạch hành động này.

Nơi nhận:

- Bộ Chính trị, Ban Bí thư TW Đảng (để báo cáo),
- Văn phòng Trung ương,
- Các đảng bộ trực thuộc Thành ủy,
- MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội thành phố,
- Các ban của Thành ủy,
- Các đồng chí Ủy viên Thành ủy,
- Lưu Văn phòng Thành ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**

Lê Tiến Châu

